

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với đối với trẻ em học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, học sinh học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các khoản thu, mức thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

ST T	Các khoản thu		Đơn vị tính	Mức thu tối đa							
				Mầm non		Tiểu học		Trung học cơ sở		Trung học phổ thông	
				Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện
I	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục										
1	Khoản thu học 2 buổi/ngày	học sinh/ tháng			90	90					
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, học sinh các ngày nghỉ, nghỉ hè	học sinh/ ngày	60	60	50	50					
3	Dịch vụ dạy thêm học thêm trong nhà trường	học sinh/ tiết						8	8	10	10
4	Hoạt động giáo dục bổ trợ, tăng cường, bồi dưỡng năng khiếu trẻ em, học sinh										
4.1	Dịch vụ Kỹ năng sống, năng khiếu, câu lạc bộ thể thao (bơi lội, bóng đá, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông,...), nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật,...)	học sinh/ tiết	35	35	20	20	10	10	10	10	
4.2	Dịch vụ các chương trình phát triển năng lực, năng khiếu theo môn học (Tin học, Toán học, Văn học; giáo dục STEM, Robothon (Robotics), khoa học máy tính)	học sinh/ tiết			50	50				10	10
4.3	Dịch vụ học tăng cường, bổ trợ môn Ngoại ngữ	học sinh/ tiết			20	20	20	20	20	20	20

ST T	Các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa							
			Mầm non		Tiểu học		Trung học cơ sở		Trung học phổ thông	
			Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện
4.4	Dịch vụ học tăng cường, hỗ trợ môn Ngoại ngữ với người nước ngoài	học sinh/ tiết			40	40				
4.5	Dịch vụ các chương trình Dạy học toán, khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, tiếng Pháp có sử dụng phần mềm bản quyền; chương trình Tiếng Anh có sử dụng phần mềm bản quyền;	học sinh/ tiết					15	15	15	15
4.6	Dịch vụ trẻ mầm non, mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	học sinh/ tiết	35	35						
5	Tiền ăn của trẻ em, học sinh học bán trú	học sinh/ ngày	35	25	35	35				
III	Các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục									
6	Dịch vụ phục vụ bán trú (chưa bao gồm tiền ăn của trẻ em, học sinh)	học sinh/ tháng	380	280	350	300				
7	Giấy thi, giấy nháp, photo đề kiểm tra, thi định kỳ	học sinh/ học kỳ			50	50	40	40	40	40
8	Thi tuyển sinh vào lớp 10	học sinh/ đợt thi					210	210		
9	Phúc khảo thi tuyển sinh lớp 10	học sinh/ môn					40	40		

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng... năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH



- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT&TH TP.Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ.

